

Số: 106/QĐ-ĐHKB

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành trình độ đại học của Trường Đại học Kinh Bắc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh Bắc;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 88/ĐHKB-HĐT ngày 04/09/2024 của Hội đồng Trường, Trường Đại học Kinh Bắc về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh Bắc;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Kinh Bắc ngày 12/02/2025 về việc đánh giá, điều chỉnh Chuẩn đầu ra và khung Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành trình độ đại học;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý đào tạo & Công tác sinh viên và Khoa Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành trình độ đại học của Trường Đại học Kinh Bắc gồm 127 tín chỉ.

Điều 2 Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành trình độ đại học được áp dụng từ khóa 12 và các khóa tiếp theo, là căn cứ thực hiện, kiểm tra, thanh tra quá trình đào tạo.

Quyết định này thay thế Quyết định số 618/QĐ-ĐHKB ngày 02/06/2023 về việc Ban hành Chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành trình độ đại học của Trường Đại học Kinh Bắc.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý đào tạo & Công tác sinh viên, Trưởng khoa Du lịch, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trực thuộc trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT&CTSV, khoa Du lịch./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH BẮC

TS. Phạm Ngọc Trúc

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 106/QĐ-ĐHKB ngày 12 tháng 02 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc)*

1. Thông tin chung

Tên chương trình (Tiếng Việt)	: Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành
Tên chương trình (Tiếng Anh)	: Tourism and Travel Management
Trình độ đào tạo	: Đại học
Mã ngành đào tạo	: 7810103
Thời gian đào tạo	: 04 năm
Văn bằng tốt nghiệp	: Cử nhân

2. Mục tiêu chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đạt những mục tiêu sau: Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có các kỹ năng và kiến thức chuyên môn có thể tác nghiệp được trong lĩnh vực du lịch và có khả năng trở thành quản lý cấp cao trong ngành.

Hình thức đào tạo định hướng nghề nghiệp để trở thành nhà quản lý giỏi, vừa thạo nghề; có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, nhạy bén và thích ứng được với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường làm việc. Khả năng sử dụng cơ bản được 02 ngoại ngữ (tiếng Anh và tiếng Trung) trong công tác chuyên môn dịch vụ du lịch lữ hành, khách sạn, nhà hàng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức

PO1: Trang bị cho người học các kiến thức về ngoại ngữ, văn hoá xã hội, lý luận chính trị, pháp luật, kinh tế, quản lý vào trong thực tiễn học tập, nghề nghiệp để phát triển kiến thức mới và học lên trình độ cao.

PO2: Trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về quản trị kinh doanh các dịch vụ du lịch, lữ hành, khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ vui chơi giải trí khác...

2.2.2. Kỹ năng

PO3: Trang bị cho người học các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, kỹ năng số và năng lực ngoại ngữ tiếng Anh và Tiếng Trung để đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu và làm việc trong môi trường hội nhập, đa văn hoá.

PO4: Trang bị cho người học các kỹ năng quản lý điều hành giám sát các nghiệp vụ trong kinh doanh du lịch, lữ hành, khách sạn, nhà hàng và các đơn vị khác..

2.2.3. Thái độ và trách nhiệm

PO5: Có thái độ, phong cách văn minh, lịch sự, niềm nở, hiếu khách, nhiệt tình tận tâm, luôn ân cần giúp đỡ khách. Thái độ tự tôn, tự hào dân tộc trong đón tiếp phục vụ khách. Thái độ tôn trọng và có trách nhiệm với môi trường du lịch. Thái độ của nhà cung ứng dịch vụ du lịch và lữ hành chuyên nghiệp.

3. Chuẩn đầu ra

PLO1. Chuẩn đầu ra về kiến thức và lập luận ngành

1.1. Đạt và hiểu biết được các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, chủ trương chính sách, pháp luật của nhà nước, kiến thức về an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất vào trong học tập và trong cuộc sống. Hiểu và áp dụng những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, ngoại ngữ tiếng Anh và tiếng Trung Quốc, kỹ năng mềm, nghiên cứu khoa học, văn hoá... để phục vụ cho học tập và phát triển nghề nghiệp.

1.2. Áp dụng những kiến thức cơ bản về kinh doanh, di sản, tâm lý, kinh tế du lịch, luật du lịch, địa lý, văn hoá, phong tục tập quán vào lĩnh vực du lịch. Áp dụng các kiến thức về quy trình vận hành và phục vụ của công việc trong lĩnh vực du lịch, lữ hành, khách sạn, nhà hàng.

1.3. Vận dụng được các kiến thức về tổ chức quản lý các hoạt động kinh doanh để giải quyết các vấn đề về thực tiễn quản lý kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, lữ hành, khách sạn, nhà hàng.

1.4. Nắm vững kiến thức chuyên sâu liên quan đến việc tổ chức và thực hiện hoạt động kinh doanh du lịch, các kiến thức chuyên sâu quản trị chương trình du lịch, địa lý du lịch, quản trị kinh doanh lữ hành, quản trị kinh doanh khách sạn, nhà hàng, tổ chức sự kiện, quy trình thiết kế, điều hành chương trình du lịch, nghiệp vụ bàn, Bar, buồng, lễ tân... để phục vụ cho quá trình quản lý trong lĩnh vực cụ thể của ngành cũng như khối ngành.

PLO2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

2.1. Phát triển được các kỹ năng cơ bản và cần thiết trong tư duy phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp trong công việc và trong cuộc sống.

2.2. Thể hiện kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ tương đương bậc 3 theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong học tập nghiên cứu và công việc chuyên môn.

2.3. Thể hiện kỹ năng dẫn dắt, khởi tạo ý tưởng, phát huy trí tuệ tập thể, tự tạo việc làm cho mình và cho người khác trong lĩnh vực du lịch và lữ hành, khách sạn, nhà hàng cũng như những lĩnh vực có liên quan.

2.4. Vận dụng các công cụ truyền thông trong công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực du lịch và lữ hành trong học tập và hợp tác để chuyển tải thông tin mạch lạc và đánh giá chất lượng công việc của các thành viên trong nhóm.

PLO3. Chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức và lập luận ngành

1.1. Đạt và hiểu biết được các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, chủ trương chính sách, pháp luật của nhà nước, kiến thức về an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất vào trong học tập và trong cuộc sống. Hiểu và áp dụng những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, ngoại ngữ tiếng Anh và tiếng Trung Quốc, kỹ năng mềm, nghiên cứu khoa học, văn hoá... để phục vụ cho học tập và phát triển nghề nghiệp.

1.2. Áp dụng những kiến thức cơ bản về kinh doanh, di sản, tâm lý, kinh tế du lịch, luật du lịch, địa lý, văn hoá, phong tục tập quán vào lĩnh vực du lịch. Áp dụng các kiến thức về quy trình vận hành và phục vụ của công việc trong lĩnh vực du lịch, lữ hành

1.3. Vận dụng được các kiến thức về tổ chức quản lý các hoạt động kinh doanh để giải quyết các vấn đề về thực tiễn quản lý kinh doanh trong lĩnh vực du lịch, lữ hành, khách sạn, nhà hàng.

1.4. Nắm vững kiến thức chuyên sâu liên quan đến việc tổ chức và thực hiện hoạt động kinh doanh du lịch, các kiến thức chuyên sâu quản trị chương trình du lịch, địa lý du lịch, quản trị kinh doanh lữ hành, quản trị kinh doanh khách sạn, nhà hàng, tổ chức sự kiện, quy trình thiết kế, điều hành chương trình du lịch, nghiệp vụ bàn, Bar, buồng, lễ tân...để phục vụ cho quá trình quản lý trong lĩnh vực cụ thể của ngành cũng như khối ngành.

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

2.1. Phát triển được các kỹ năng cơ bản và cần thiết trong tư duy phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp trong công việc và trong cuộc sống.

2.2. Thể hiện kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ tương đương bậc 3 theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong học tập nghiên cứu và công việc chuyên môn.

2.3. Thể hiện kỹ năng dẫn dắt, khởi tạo ý tưởng, phát huy trí tuệ tập thể, tự tạo việc làm cho mình và cho người khác trong lĩnh vực du lịch và lữ hành, khách sạn, nhà hàng cũng như những lĩnh vực có liên quan.

2.4. Vận dụng các công cụ truyền thông trong công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực du lịch và lữ hành trong học tập và hợp tác để chuyển tải thông tin mạch lạc và đánh giá chất lượng công việc của các thành viên trong nhóm.

3. Chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm

3.1. Kết hợp được khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm với nhóm.

3.2. Phát triển kỹ năng lập kế hoạch, giám sát, điều phối, quản lý, đánh giá và cải thiện công việc để giúp đỡ đồng nghiệp và thích nghi trong môi trường đa văn hoá.

3.3. Tổng hợp và đưa ra kết luận chuyên môn, đồng thời lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp bản thân, chủ động học tập và nâng cao trình độ.

Bảng 2.1. Mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT
Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu đào tạo	PLO1				PLO2				PLO3		
	1.1	1.2	1.3	1.4	2.1	2.2	2.3	2.4	3.1	3.2	3.3
PO1	x	x									
PO2			x	x							
PO3					x	x					
PO4							x	x			
PO5									x	x	x

4. Định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành có khả năng đảm nhận ở các vị trí công việc sau:

Chuyên viên tại phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng hỗ trợ giao dịch khách hàng của các công ty kinh doanh du lịch và lữ hành, các khách sạn, nhà hàng.

Chuyên viên Sales hoặc Marketing làm việc tại các ban quản lý dự án, tại các phòng nhân sự của công ty kinh doanh du lịch và lữ hành, các khách sạn, nhà hàng.

Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy tại các viện, trung tâm nghiên cứu, sở ban ngành, cơ quan quản lý nhà nước, các cơ sở đào tạo về du lịch, lữ hành, khách sạn, nhà hàng.

Tạo lập doanh nghiệp riêng về du lịch, lữ hành, khách sạn, nhà hàng và kinh doanh các dịch vụ giải trí khác.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn trong quá trình công tác và tiếp tục theo học trình độ đào tạo cao hơn: Thạc sĩ, Tiến sĩ các chuyên ngành về du lịch, các nhóm ngành gần.

6. Tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp

Theo đề án tuyển sinh của trường Đại học Kinh Bắc hàng năm.

7. Điều kiện tốt nghiệp

Theo Quy chế đào tạo trình độ đại học số 1439/QĐ-ĐHKB ngày 28/11/2024 của trường Đại học Kinh Bắc.

8. Phương pháp giảng dạy và học tập

Bảng 8. 2. Ánh xạ giữa CDR của CTĐT và các hoạt động giảng dạy - học tập

Hoạt động giảng dạy và học tập	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo										
	1.1	1.2	1.3	1.4	2.1	2.2	2.3	2.4	3.1	3.2	3.3
Thuyết trình	x	x	x	x	x						
Hướng dẫn	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Tự học	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Thảo luận	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Dạy học thực hành			x			x		x	x		

Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm thành phần chiếm 30%, điểm chuyên cần chiếm 10%, điểm thi kết thúc học phần chiếm 60%.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đều một số thập phân.

Việc chuyển thành điểm chữ, thang điểm 4 và xếp loại như sau:

STT	Loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Đạt	8,5-10	A	4,0
2		7,0-8,4	B	3,0
3		5,5-6,9	C	2,0
4	Đạt có điều kiện	4,0-5,4	D	1,0
5	Không đạt	Dưới 4,0	E	0,0

Bảng 8.3. Các hình thức đánh giá để đạt được CDR của CTĐT

Các hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo										
		1.1	1.2	1.3	1.4	2.1	2.2	2.3	2.4	3.1	3.2	3.3
Trắc nghiệm	Rubrics	x	x	x	x	x	x	x			x	x
Hồ sơ học phần	Rubrics	x	x	x			x	x			x	x
Thực hành	Rubrics		x	x			x			x	x	x
Tự luận	Đáp án	x	x	x					x	x	x	x
Dự án/Đồ án	Rubrics			x	x	x	x	x	x	x	x	x

9. Cấu trúc chương trình đào tạo

9.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ cần tích lũy: 127 tín chỉ, trong đó:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 35
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 92

Trong đó:

- Khối kiến thức ngành: 46
- Khối kiến thức chuyên sâu: 32
- Thực tế chuyên môn: 5
- Báo cáo thực tập: 3
- Khóa luận tốt nghiệp (thay thế khóa luận): 6

10. Khung chương trình đào tạo

STT	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	Tự học	Kỳ học
10.1	Kiến thức giáo dục đại cương: 35 (Không kể GDTC+GDQP)					
10.1.1	Phần bắt buộc	33				
7114001	Triết học Mác - Lênin	3(3,0)	45	0	90	1
7114002	Kinh tế chính trị	2(2,0)	30	0	60	2
7114003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0)	30	0	60	3
7114004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0)	30	0	60	4
7114005	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2(2,0)	30	0	60	5
7105001	Tin học đại cương	3(2,1)	30	30	90	1
7108001	Tiếng Anh căn bản 1	3(2,1)	30	30	90	1
7108002	Tiếng Anh căn bản 2	3(2,1)	30	30	90	2
7108003	Tiếng Trung căn bản 1	3(2,1)	30	30	90	5
7108004	Tiếng Trung căn bản 2	3(2,1)	30	30	90	6
7106001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2(1.5,0.5)	23	14	60	1
7106002	Tiến trình lịch sử Việt Nam	3(2,1)	30	30	90	1
7106003	Pháp luật đại cương	2(2,0)	30	0	60	2
7114006	Giáo dục thể chất	4(0,4)	0	120	0	2,3
7114007	Giáo dục quốc phòng	8(2,6)	30	180	0	4
10.1.1	Phần tự chọn (SV chọn 1 trong 3 học phần sau)	2				
7106004	- Kỹ năng giao tiếp	2(2,0)	30	0	60	2,3
7106005	- Tín ngưỡng và Tôn giáo Việt					
7106006	- Phương pháp NCKH					
10.2.	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	83				
10.2.1	Kiến thức cơ sở ngành	51				

10.2.1.1	Phần bắt buộc	47				
7106007	Tổng quan du lịch	2(2,0)	30	0	60	1
7106008	Địa lý du lịch	2(1.5,0.5)	23	14	60	2
7106009	Văn hóa và du lịch	2(1.5,0.5)	23	14	60	4
7106010	Kinh tế du lịch	2(2,0)	30	0	60	3
7106011	Luật du lịch	2(1.5,0.5)	23	14	60	2
7108005	Tiếng Anh cơ sở ngành du lịch	3(2,1)	30	30	90	3
7108006	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 1	3(2,1)	30	30	90	4
7106012	Văn hóa doanh nghiệp du lịch	2(2,0)	30	0	60	2
7106013	Quản trị doanh nghiệp du lịch	3(2,1)	30	30	90	3
7106014	Nghiên cứu hành vi tiêu dùng của khách du lịch	2(1.5,0.5)	23	14	60	2
7106015	Marketing du lịch	3(2,1)	30	30	90	3
7106016	Phát triển du lịch bền vững	2(2,0)	30	0	60	4
7106017	Ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh du lịch	3(2,1)	30	30	90	4
7106018	Tổ chức sự kiện du lịch	3(1,2)	15	60	90	6
7108007	Tiếng Trung căn bản 3	3(2,1)	30	30	90	5
7108008	Tiếng Trung du lịch	3(2,1)	30	30	90	7
7108009	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 2	3(2,1)	30	30	90	5
7106019	Thực tế chuyên môn 1	2(0,2)	0	60	60	4
7106021	Marketing căn bản	2(2,1)	30	30	90	5
10.2.2.2	Phần tự chọn (SV chọn 2 trong 4 học phần sau)	4				
7106020	- Du lịch cộng đồng	2(2,1)	30	30	90	6
7106023	- Du lịch nông nghiệp nông thôn					
7106024	- Tâm lý khách du lịch					
7106025	- Quản trị học					
10.2.3	Chuyên sâu hướng Quản trị lữ hành	32				

10.2.3.1	Phần bắt buộc	30				
7106026	Tổng quan chuyên ngành QTDVDL&LH	2(2,0)	30	0	60	7
7106027	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3(2,1)	30	30	90	5
7106028	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3(1,2)	15	60	90	6
7106029	Quản trị khu tuyển điểm du lịch	3(2,1)	30	30	90	6
7106030	Quản trị kinh doanh lữ hành	3(2,1)	30	30	90	5
7106031	Nghiệp vụ xây dựng nội dung thuyết minh du lịch	3(2,1)	30	30	60	5
7106032	Du lịch làng nghề	3(1,2)	15	60	90	7
7106033	Nghiệp vụ xây dựng và điều hành chương trình du lịch	3(1,2)	15	60	90	7
7106034	Quản trị văn phòng lữ hành và đại lý du lịch	2(1,1)	15	30	60	7
7106035	Thực tế chuyên môn 2	3(0,3)	0	90	90	6
7106036	Quản trị dịch vụ vận chuyển khách du lịch	2(1,1)	15	30	60	7
10.2.3.2	Phần tự chọn (SV chọn 1 trong 3 học phần sau)	2				7
7106037	- Kỹ năng hoạt náo trong du lịch	2(2,0)	30	0	60	
7106038	- Quản trị du lịch MICE					
7106039	- Các dân tộc Việt Nam					
10.2.4	Chuyên sâu hướng Quản trị khách sạn, nhà hàng	32				
10.2.4.1	Phần bắt buộc	30				
7106040	Tổng quan về khách sạn, nhà hàng	2(1,1)	15	30	60	5
7106041	Quản trị kinh doanh khách sạn	2(1,1)	15	30	60	5
7106042	Quản trị kinh doanh nhà hàng	2(1,1)	15	30	60	6

7106043	Nghiep vụ buồng, phòng khách sạn	3(1,2)	15	60	90	5
7106044	Nghiep vụ lễ tân khách sạn	3(1,2)	15	60	90	5
7106045	Nghiep vụ bàn 1	3(1,2)	15	60	90	6
7106046	Nghiep vụ bàn 2	3(1,2)	15	60	90	7
7106047	Nghiep vụ Bar 1	3(1,2)	15	60	90	6
7106048	Nghiep vụ Bar 2	3(1,2)	15	60	90	7
7106049	Quản trị quan hệ khách hàng	3(2,1)	30	30	90	7
7106050	Thực tế chuyên môn 2	3(0,3)	5	85	90	6
10.2.4.2	Phần tự chọn (SV chọn 1 trong 2 học phần sau)	2				7
7106051	- Giám sát khách sạn	2(2,0)	30	0	60	7
7106052	- Tổng quan chuyên ngành QTDVDL&LH					
10.3	Báo cáo thực tập	3				8
10.4	Khoá luận tốt nghiệp/học 2 môn thay thế	6				8
7106053	Hai môn thay thế tốt nghiệp - Quản lý nhà nước về du lịch	3(2,1)	30	30	90	8
7106054	- Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp du lịch					
	Tổng số đơn vị tín chỉ toàn khoá	127				

11. Ma trận kỹ năng thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

T T	Học phần	Chuẩn đầu ra về kiến thức và lập luận ngành				Chuẩn đầu ra về kỹ năng				Chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm		
		1.1	1.2	1.3	1.4	2.1	2.2	2.3	2.4	3.1	3.2	3.3
1	Triết học Mác - Lênin	3				4				4		

2	Kinh tế chính trị	3				4				4		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3				4				4		
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3				4				4		
5	Lịch sử ĐCS Việt Nam	3				4				4		
6	Tin học đại cương	3				4				4		
7	Tiếng Anh căn bản 1	3				4				4		
8	Tiếng Anh căn bản 2	3				4				4		
9	Tiếng Anh cơ sở ngành du lịch	3				4				4		
10	Tiếng Trung căn bản 1	3				4				4		
11	Tiếng Trung căn bản 2	3				4				4		
12	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3				4				4		
13	Tiến trình lịch sử Việt Nam	3				4				4		
14	Giáo dục thể chất	3				4				4		
15	Giáo dục quốc phòng	3				4				4		
16	- <i>Pháp luật đại cương</i> - <i>Kỹ năng giao tiếp</i> - <i>Tín ngưỡng và Tôn giáo Việt Nam</i> - <i>Phương pháp</i>	3				4				4		

	NCKH											
17	Tổng quan du lịch		3					4		4		3
18	Địa lý du lịch		4					4		4		3
19	Văn hóa và du lịch		4			4					4	
20	Nghiên cứu hành vi tiêu dùng của khách du lịch			3				3				3
21	Luật du lịch	3				4				4		
22	Tiếng Anh cơ sở ngành du lịch	3				4				4		
23	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 1	3				4				4		
24	- Các dân tộc Việt Nam - Tâm lý khách du lịch - Du lịch cộng đồng		3					4		4		3
25	Văn hóa doanh nghiệp du lịch			3				3	3			3
26	Quản trị doanh nghiệp du lịch			3				3	3			3
27	Kinh tế du lịch		3	3				3		4		4
28	Marketing du lịch		3	3		4	3			3	3	
29	Phát triển du lịch bền vững		3		3	3					3	
30	Ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh du lịch	3					3			3		
31	Tổ chức sự kiện du			3				3				3

	lịch											
32	Tiếng Trung căn bản 3	3				4				4		
33	Tiếng Trung du lịch	3				4				4		
34	Thực tế chuyên môn 1	3		3		3		3		3	3	3
35	- Di tích văn hóa và danh thắng Việt Nam - Du lịch cộng đồng - Marketing căn bản - Tâm lý khách du lịch - Các dân tộc Việt Nam - Quản trị học		3	3		4	3			3	3	
36	Tổng quan chuyên ngành QTDVDL&LH		3					4		4		3
37	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch		4			3				4	3	
38	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch		4			4				4	3	
39	Quản trị khu, Tuyến điểm du lịch		4			4					3	
40	Quản trị kinh doanh lữ hành		3			3					3	
41	Nghiệp vụ xây dựng nội dung thuyết minh du lịch		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
42	Nghiệp vụ xây dựng		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3

	và điều hành chương trình du lịch											
43	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 2	3				4				4		
44	Quản trị văn phòng lễ hành và đại lý du lịch		3			3					3	
45	Thực tế chuyên môn 2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
46	Quản trị dịch vụ vận chuyển khách du lịch		3			3					3	
47	- Kỹ năng hoạt náo trong du lịch - Du lịch nông nghiệp nông thôn - Quản trị du lịch MICE		3			3					3	
48	Tổng quan về khách sạn, nhà hàng											
49	Quản trị kinh doanh khách sạn		3			3					3	
50	Quản trị kinh doanh nhà hàng		3			3					3	
51	Nghiep vụ buồng, phòng khách sạn		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
52	Nghiep vụ lễ tân khách sạn		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
53	Nghiep vụ Bàn 1		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
54	Nghiep vụ Bàn 2		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
55	Nghiep vụ Bar 1		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3



56	Nghệp vụ Bar 2		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
57	Quản trị quan hệ khách hàng		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
58	Thực tế chuyên môn 2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
59	- Giám sát khách sạn - Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - Tổng quan chuyên ngành QTDVDL&LH		3			3					3	
60	Báo cáo thực tập	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
61	Khoá luận tốt nghiệp/học 2 môn thay thế	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3

12. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

12.1	Kế hoạch giảng dạy khối kiến thức đại cương, ngành		
TT	Học phần	Số TC	Học kỳ
1	Tổng quan du lịch	2	Học kỳ 1 (16 tín chỉ)
2	Triết học Mác - Lênin	3	
3	Tin học đại cương	3	
4	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
5	Tiếng Anh căn bản 1	3	
6	Tiến trình lịch sử Việt Nam	3	
1	Kinh tế chính trị	2	Học kỳ 2 (15 tín chỉ)
2	Tiếng Anh căn bản 2	3	
3	Văn hóa doanh nghiệp du lịch	2	
4	Nghiên cứu hành vi tiêu dùng của khách du lịch	2	
5	Luật du lịch	2	
6	Địa lý du lịch	2	

7	Marketing căn bản	2	Học kỳ 3 (15 tín chỉ)
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
2	Quản trị doanh nghiệp du lịch	3	
3	Kinh tế du lịch	2	
4	Tiếng Anh cơ sở ngành du lịch	3	
6	Marketing du lịch	3	
7	Tự chọn	2	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Học kỳ 4 (19 tín chỉ)
2	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 1	3	
4	Văn hóa và du lịch	2	
5	Tổng quan chuyên ngành QTDVDL&LH	2	
6	Ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh du lịch	3	
7	Thực tế chuyên môn 1	2	
8	Tiếng Trung căn bản 1	3	
9	Tự chọn	2	
12.2. Kế hoạch giảng dạy Chuyên sâu hướng Quản trị lữ hành			
TT	Học phần		Học kỳ
1	Lịch sử ĐCS Việt Nam	2	Học kỳ 5 (19 tín chỉ)
2	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 2	3	
3	Tiếng Trung căn bản 2	3	
4	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	
5	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	
6	Nghiệp vụ xây dựng nội dung thuyết minh du lịch	3	
7	Tự chọn	2	
1	Tiếng Trung căn bản 3	3	Học kỳ 6 (17 tín chỉ)
2	Thực tế chuyên môn 2	3	
3	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	
4	Quản trị khu, tuyến điểm du lịch	3	
5	Tổ chức sự kiện du lịch	3	
6	Tự chọn	2	
1	Du lịch làng nghề	3	Học kỳ 7

2	Nghiep vụ xây dựng và điều hành chương trình du lịch	3	(17 tín chỉ)
3	Quản trị văn phòng lễ hành và đại lý du lịch	2	
4	Quản trị vận chuyển khách du lịch	2	
5	Tiếng Trung du lịch	3	
6	Phát triển du lịch bền vững	2	
7	Tự chọn	2	
1	Báo cáo thực tập	3	Học kỳ 8 (9 tín chỉ)
2	Khóa luận tốt nghiệp/ Hai môn thay thế -Quản lý nhà nước về du lịch -Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp du lịch	6	

12.3. Kế hoạch giảng dạy Chuyên sâu hướng Quản trị khách sạn, nhà hàng

TT	Học phần	Số TC	Học kỳ
1	Lịch sử ĐCS Việt Nam	2	Học kỳ 5 (17 tín chỉ)
2	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 2	3	
3	Tiếng Trung căn bản 1	3	
4	Tổng quan về khách sạn, nhà hàng	2	
5	Quản trị kinh doanh khách sạn	2	
6	Nghiep vụ lễ tân khách sạn	3	
7	Tự chọn	2	
1	Tiếng Trung căn bản 2	3	Học kỳ 6 (19 tín chỉ)
2	Quản trị kinh doanh nhà hàng	2	
3	Nghiep vụ Bàn 1	3	
4	Nghiep vụ Bar 1	3	
5	Thực tế chuyên môn 2	3	
6	Tổ chức sự kiện du lịch	3	
7	Tự chọn	2	
1	Nghiep vụ Bàn 2	3	Học kỳ 7 (17 tín chỉ)
2	Nghiep vụ Bar 2	3	
3	Quản trị quan hệ khách hàng	3	
4	Tiếng Trung du lịch	3	

5	Nghiep vụ buồng phòng khách sạn	3	
6	Tự chọn	2	
1	Báo cáo thực tập	4	<i>Học kỳ 8 (10 tín chỉ)</i>
2	Khóa luận tốt nghiệp/ Hai môn thay thế - <i>Quản lý nhà nước về du lịch</i> - <i>Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp du lịch</i>	6	

13. Đề cương tổng quát các học phần

STT	TÊN HỌC PHẦN	TÓM TẮT MÔ TẢ HỌC PHẦN
1	Triết học Mác - Lênin	Học phần trang bị cho người học hiểu biết được sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin. Nhớ được đối tượng, chức năng và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt nam hiện nay. Hiểu được bản chất và sự tồn tại của thế giới theo quan điểm của triết học Mác - Lênin. Ủng hộ thế giới quan duy vật biện chứng, bước đầu hình thành thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học của bản thân. Hiểu về các quy luật xã hội theo quan điểm của triết học Mác - Lênin. Cũng cố niềm tin vào con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.
2	Kinh tế chính trị	Hiểu các học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất TBCN. Hiểu các vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Vận dụng để hiểu và tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của.
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần có 7 chương ,bao gồm những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giúp sinh viên hiểu nhất định về Hồ Chí Minh và tình thần yêu nước, chí hướng cách mạng, quyết tâm tìm đường cứu nước giải phóng tộc; Khái quát được một cách toàn diện và sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản có tính quy luật của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân đến cách mạng XHCN. Hiểu được tư tưởng, đạo đức và phong cách của Hồ Chí Minh qua đó góp phần nhận biết về bản thân để học tập, tu dưỡng rèn luyện cho phù hợp với thực tiễn.

5	Lịch sử ĐCS Việt Nam	Cung cấp những kiến thức cơ bản về việc ra đời của Đảng và sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay.
6	Tin học đại cương	Tin học đại cương là môn học nền tảng của Tin học và được giảng cho sinh viên năm thứ nhất của trường. Môn này tập trung vào việc cung cấp những kiến thức cơ bản và toàn diện về tin học cùng những kỹ năng cơ bản về máy vi tính và mạng Internet
7	Tiếng Anh căn bản 1	Nói về nghề nghiệp, đánh vần tên, giới thiệu bản thân, lấy thông tin liên lạc, nói về địa điểm, hỏi và chỉ dẫn đường, phương tiện giao thông, giới thiệu gia đình, họ hàng, nói về thời gian, hỏi về màu sắc, kích cỡ, miêu tả quần áo, nói về các hoạt động trong ngày, hoạt động lúc rảnh, việc nhà, miêu tả hàng xóm, tả ngôi nhà, đồ vật và thiết bị trong nhà, miêu tả thời tiết, miêu tả thành phần món ăn, kể về cuối tuần, miêu tả ngoại hình, tên 1 số bệnh thông thường, miêu tả khả năng, từ chối lịch sự, thảo luận kế hoạch
8	Tiếng Anh căn bản 2	Giới thiệu người mới, cung cấp thông tin cá nhân, tả và so sánh người, chấp nhận hoặc từ chối lời mời, diễn đạt địa điểm và chỉ đường, lên kế hoạch cho sự kiện, nói về sở thích âm nhạc, miêu tả gia đình lớn, thảo luận truyền thống văn hóa của gia đình, hỏi nhà hàng tốt, gọi món, thảo luận thức ăn và sức khỏe, giới thiệu thương hiệu, thể hiện sự thông cảm, phản nản, miêu tả chi tiết sản phẩm, nói về hoạt động thói quen hoặc kế hoạch tương lai, miêu tả tình trạng sức khỏe, thói quen ăn uống, tả lịch trình hàng ngày, nói về sở thích du lịch, miêu tả những kì nghỉ, mua sắm quần áo, hỏi kích cỡ màu sắc, tìm vị trí trong trung tâm thương mại, miêu tả lịch trình, mua vé tàu xe, hiểu thông báo sân bay, mặc cả, thể hiện sự biết ơn...
9	Tiếng Anh cơ sở ngành du lịch	Học phần trang bị cho sinh viên lượng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và kiến thức phát âm cơ bản giúp sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp bằng Tiếng Anh. Mỗi bài học bao gồm: đọc hiểu, nghe hiểu, từ vựng, ngữ pháp, phát âm, tình huống thực tế trong nghề nghiệp

10	Tiếng Trung căn bản 1	Nội dung môn học/ học phần gồm 15 bài học. Mỗi bài học gồm 5 phần: Bài khóa, Từ mới, Chú thích, Ngữ pháp, ngữ âm Luyện tập Viết: Làm quen các nét, bộ thủ, quy tắc viết chữ trong tiếng trung) Đọc: Làm quen và phát âm đúng chuẩn phiên âm trong tiếng trung Nói: Sử dụng được cấu trúc cơ bản giao tiếp cơ bản nội dung được học Nghe: Làm quen nghe tiếng trung Nắm được cấu trúc ngữ pháp cơ bản có nội dung bài.
11	Tiếng Trung căn bản 2	Gồm 15 bài học từ bài 16 đến 31 của quyển thượng. Mỗi bài học gồm 5 phần: Bài khóa ,Từ mới, Chú thích, Ngữ pháp, ngữ âm Luyện tập Viết: Tập viết, nhớ chữ hán độ khó cao hơn Đọc: Phát âm đúng chuẩn phiên âm trong tiếng trung Nói: Sử dụng được cấu trúc cơ bản giao tiếp cơ bản nội dung được học Nghe: Nghe đoạn hội thoại dài hơn tiếng trung
12	Tiếng Trung căn bản 3	Gồm 15 bài học từ bài 1 đến 10 của quyển Hạ. Mỗi bài học gồm 5 phần: Bài khóa ,Từ mới, Chú thích, Ngữ pháp, ngữ âm Luyện tập Viết: Tập viết, nhớ chữ hán độ khó cao hơn Đọc: Phát âm đúng chuẩn phiên âm trong tiếng trung Nói: Sử dụng được cấu trúc cơ bản giao tiếp cơ bản nội dung được học Nghe: Nghe đoạn hội thoại dài hơn tiếng trung
13	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản của văn hóa Việt Nam như: Các khái niệm về văn hóa, văn hóa học và đại cương về tiến trình văn hóa Việt Nam, không gian văn hóa Việt Nam. Chỉ ra các loại hình văn hóa Việt Nam, các yếu tố cấu thành văn hóa Việt Nam và nội hàm của các yếu tố đó. Làm sáng tỏ văn hóa Việt Nam là tổng hòa các giá trị vật chất và tinh thần do các thế hệ người Việt Nam tạo nên trong quá trình tương

		tác với tự nhiên, xã hội và con người. Những yếu tố trên tác động đến tự nhiên như: Ăn, ở, mặc...; Tác động đến xã hội như: Phong tục tập quán, tôn giáo, triết học, đạo đức...; Tác động đến chính con người: Các giá trị như Chân-chân thật- giá trị nhân bản. Thiện –tốt- giá trị nhân đạo. Mĩ-đẹp-giá trị nhân văn.
14	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Tìm hiểu lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc cho đến năm 1975, qua các giai đoạn lịch sử tìm hiểu về các giai thoại, truyền thuyết nổi tiếng gắn liền với các di tích lịch sử, nhân vật lịch sử để ứng dụng trong thực tế công việc du lịch.
15	Giáo dục thể chất	Chương trình bao gồm 02 tiết lý thuyết chuyên ngành và 15 tiết thực hành kỹ thuật về các động tác và bài tập cơ bản về Gym, các bài tập thể lực bổ trợ chuyên môn và 03 tiết thi kết thúc môn học Học phần tự chọn: Môn bóng chuyền: Chương trình bao gồm 02 tiết lý thuyết chuyên ngành và 40 tiết thực hành kỹ thuật về các động tác và bài tập cơ bản của bóng chuyền, các bài tập bổ trợ chuyên môn và 03 tiết thi kết thúc học phần.
16	Giáo dục quốc phòng	Chương trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học gồm 4 học phần với tổng thời lượng 165 tiết.
17	Pháp luật đại cương	Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho sinh viên kiến thức lý luận và thực tiễn về nguồn gốc của nhà nước và pháp luật, hệ thống pháp luật Việt Nam, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; các chế định quan trọng của các ngành luật hiến pháp, luật lao động, luật dân sự, luật hôn nhân và gia đình, luật hình sự. Đồng thời rèn luyện cho sinh viên kỹ năng áp dụng các qui định của pháp luật vào công việc và cuộc sống. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên có nhận thức đúng về chính sách pháp luật của Nhà nước, tự giác chấp hành qui định của pháp luật và khuyến nghị người khác chấp hành qui định của pháp luật.
18	Kỹ năng giao tiếp	Trình bày được các khái niệm và các nội dung cơ bản của kỹ năng giao tiếp cơ bản, thuyết trình, thuyết phục,



		kỹ năng giao tiếp thông thường, kỹ năng tham dự phỏng vấn; kỹ năng giao tiếp với khách du lịch và nhà cung ứng du lịch.
19	Tín ngưỡng và Tôn giáo Việt Nam	Học phần gồm các nội dung về đặc điểm chung của tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam; giới thiệu một số tín ngưỡng và tôn giáo tiêu biểu; nêu một số vai trò và chức năng của tôn giáo, tín ngưỡng đối với con người và xã hội; và làm rõ ứng xử của Nhà nước đối với tín ngưỡng, tôn giáo thông qua hệ thống chính sách và pháp luật.
20	Phương pháp NCKH	Học phần gồm 4 chương, trình bày những vấn đề cơ bản, hệ thống, tương đối ngắn gọn, dễ hiểu về khoa học và nghiên cứu khoa học, về logic tiến hành nghiên cứu một đề tài khoa học, về các phương pháp thu thập, xử lý thông tin thường sử dụng trong nghiên cứu kinh tế, xã hội và nhân văn... và cách thức hình thành công trình nghiên cứu khoa học.
21	Tổng quan du lịch	Nội dung học phần gồm 7 chương, trình bày những vấn đề cơ bản, hệ thống, tương đối ngắn gọn, dễ hiểu về những vấn đề cơ bản về du lịch như các định nghĩa được sử dụng trong lĩnh vực du lịch, thị trường du lịch, sản phẩm du lịch, các lĩnh vực kinh doanh trong du lịch, nhân lực, cơ sở vật chất kĩ thuật và các tác động của du lịch. C1: Nắm được kiến thức chung về ngành du lịch phục vụ cho công tác tại các đơn vị C2: Khả năng áp dụng cho chuyên môn C3: Biết cách nghiên cứu chung về du lịch C4: Hoạch định được tổng quan chung du lịch C5: Tạo sự năng động sáng tạo
22	Địa lý du lịch	Môn Địa lí Du lịch cho sinh viên hệ chính quy. Nội dung môn học gồm 7 chương, trình bày những vấn đề cơ bản, hệ thống, tương đối ngắn gọn, dễ hiểu về cơ sở lý luận của Địa lí Du lịch và Địa lí Du lịch Việt Nam (tiềm năng, thực trạng du lịch Việt Nam và các vùng du lịch Việt Nam).
23	Văn hóa du lịch	Học phần cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản như: khái niệm và đặc trưng của văn hóa, đặc

		trung văn hóa Việt Nam, tiến trình phát triển văn hóa Việt Nam, tín ngưỡng và tôn giáo trong văn hóa Việt Nam, các vùng văn hóa Việt Nam, lễ hội và phong tục tập quán trong văn hóa Việt Nam.
24	Nghiên cứu hành vi tiêu dùng của khách du lịch	Hành vi tiêu dùng và quá trình ra quyết định của họ trong lựa chọn điểm đến du lịch chịu sự tác động của nhiều yếu tố. Hơn thế nữa thị trường lữ hành mang tính toàn quốc, khu vực và toàn cầu ở mức độ cao. Để tạo ra lợi thế cạnh tranh mỗi doanh nghiệp lữ hành cần phải có khả năng phân tích đặc điểm của người mua để có các quyết định và phương pháp quản lý phù hợp. Học phần: “<i>Hành vi người tiêu dùng du lịch</i>” là một trong những môn học quan trọng của ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần này sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức về bản chất hành vi, các giai đoạn phát triển trong hành vi tiêu dùng du lịch, mô hình hành vi người mua, xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn điểm đến du lịch của khách, người mua để dùng, người mua để sản xuất, người mua để bán.
25	Luật du lịch	Khái quát về du lịch và hoạt động du lịch; Các chủ thể tham gia vào hoạt động du lịch; Điều chỉnh bằng pháp luật đối với hoạt động du lịch; Quản lý nhà nước về du lịch Tài nguyên du lịch; Khu du lịch; Điểm du lịch; Tuyên du lịch; Đô thị du lịch; Khái niệm khách du lịch; Quyền của khách du lịch; Nghĩa vụ của khách du lịch; Khái quát chung về kinh doanh và doanh nghiệp; Kinh doanh du lịch và các chủ thể kinh doanh du lịch; Một số quy định về kinh doanh lữ hành; Một số quy định về kinh doanh vận chuyển khách du lịch; Một số quy định về kinh doanh lưu trú du lịch; Một số quy định về kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch; Một số quy định về kinh doanh dịch vụ du lịch trong khu du lịch, điểm du lịch, đô thị du lịch; Một số quy định về chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam; Khái niệm hướng dẫn viên du lịch; Điều kiện, thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; Quyền, nghĩa vụ của

		hướng dẫn viên du lịch Khái quát chung về hợp đồng; Hợp đồng trong lịch vực du lịch; Một số quy định về hợp đồng lữ hành; Một số quy định về hợp đồng đại lý lữ hành Khái quát chung về tranh chấp và các phương thức giải quyết tranh chấp; Tranh chấp phát sinh trong hoạt động du lịch và các phương thức giải quyết tranh chấp
26	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 1	Học phần tiếp tục phát triển các kỹ năng giao tiếp trong đó tập trung hướng đến khả năng giao tiếp chính xác và trôi chảy hơn trong những tình huống nghề du lịch. Ngoài ra, sinh viên được phát triển kỹ năng mềm, thu thập và phân tích thông tin; cung cấp kiến thức rộng hơn về chuyên ngành du lịch.
27	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 2	Học phần tiếp tục phát triển các kỹ năng giao tiếp trong đó tập trung hướng đến khả năng giao tiếp chính xác và trôi chảy hơn trong những tình huống nghề du lịch. Ngoài ra, sinh viên được phát triển kỹ năng mềm, thu thập và phân tích thông tin; cung cấp kiến thức rộng hơn về chuyên ngành du lịch.
28	Các dân tộc Việt Nam	Trang bị cho người học nội dung những kiến thức cơ bản về Dân tộc học và các dân tộc ở Việt Nam: lịch sử phát triển của Dân tộc học Việt Nam; đặc điểm của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, sự phân bố và các đặc trưng văn hoá tộc người Việt Nam, những nét lớn về chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta, vị trí của vấn đề dân tộc trong tiến trình lịch sử dân tộc và trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; những nguyên tắc cơ bản của phương pháp và thao tác trong nghiên cứu các dân tộc ở Việt Nam, vận dụng vào việc tiếp cận các vấn đề văn hoá và văn hoá tộc người.
29	Tâm lý khách du lịch	Học phần trình bày các kiến thức chung về tâm lý học du lịch, những hiện tượng ảnh hưởng của tâm lý xã hội trong công tác du lịch, những đặc điểm cơ bản trong tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp, ứng xử của chủ thể nhân lực thuộc nhà cung ứng dịch vụ du lịch.

30	Du lịch cộng đồng	Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về du lịch sinh thái: các khái niệm, đặc trưng, nguyên tắc, yêu cầu... của du lịch cộng đồng; hình thức kinh doanh du lịch cộng đồng. Học phần còn trang bị cho sinh viên những thông tin khái quát về tiềm năng, thực trạng phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam, đồng thời cung cấp định hướng và giải pháp phát triển cho du lịch sinh thái trong thời gian tới.
31	Văn hóa doanh nghiệp du lịch	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về văn hóa kinh doanh và những kỹ năng cần thiết để tổ chức, ứng dụng các kiến thức về văn hóa trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và du lịch nói riêng. Sau khi hoàn tất học phần, người học có khả năng nắm bắt tổng quát những kiến thức về: vấn đề đạo đức kinh doanh cũng như vai trò, sự cần thiết, chuẩn mực và các thức xây dựng đạo đức kinh doanh trong điều kiện hiện nay; vấn đề văn hóa doanh nghiệp, sự cần thiết, nhân tố hình thành, mô hình và cách thức xây dựng và quản lý văn hóa doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp kinh doanh lữ hành
32	Quản trị doanh nghiệp du lịch	Quản trị doanh nghiệp lữ hành là học phần 3 tín chỉ bắt buộc thuộc kiến thức ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Quản trị doanh nghiệp du lịch được xây dựng trên hai góc độ tiếp cận. Thứ nhất, quản trị doanh nghiệp du lịch tiếp cận theo chức năng, bao gồm chức năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát. Thứ hai, trình bày kiến thức quản trị doanh nghiệp du lịch tiếp cận theo các nghiệp vụ đặc trưng như quản trị chiến lược, quản trị mua hàng, bán hàng, quản trị nhân lực, quản trị chất lượng. Trong nội dung học phần này, tập trung nghiên cứu tiếp cận theo hướng thứ hai là nghiên cứu các nghiệp vụ đặc trưng của doanh nghiệp. Trên cơ sở này sinh viên có cái nhìn tổng quát về các hoạt động nghiệp vụ của doanh nghiệp và vận dụng được các nội dung quản trị trong từng lĩnh vực cụ thể tại doanh nghiệp
33	Kinh tế du lịch	Học phần Kinh tế du lịch cung cấp cho người học lí thuyết về thị trường du lịch (cầu du lịch, cung du lịch

		và giá cả du lịch), phân tích hoạt động của doanh nghiệp du lịch trong mỗi tác động qua lại với môi trường kinh doanh, đánh giá khả năng sinh lời của một dự án đầu tư du lịch, đưa ra các giải pháp cơ bản nhằm phân tán rủi ro trong kinh doanh du lịch.
34	Marketing du lịch	Bao quát toàn bộ Dựa trên cơ sở lí luận của marketing căn bản để giới thiệu lí thuyết về marketing chuyên ngành trong lĩnh vực du lịch và ứng dụng các công cụ marketing trong 5 lĩnh vực cấu thành ngành du lịch: Điểm đến, vận chuyển, điểm tham quan, lưu trú – ăn uống, lữ hành.
35	Phát triển du lịch bền vững	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và các vấn đề liên quan về Du lịch, Du lịch bền vững, Phát triển bền vững và Phát triển du lịch bền vững trong phạm vi ngành du lịch Việt Nam. Các kiến thức về phát triển du lịch bền vững ở các vùng sinh thái nhạy cảm: vùng bờ biển, vùng núi và vùng sinh thái hoang sơ. Các kiến thức về định hướng và các công cụ tăng cường du lịch bền vững. Vận dụng những kiến thức và công cụ phát triển bền vững để hoạch định những chiến lược phù hợp trong quá trình lập kế hoạch phát triển cho các điểm du lịch.
36	Ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh du lịch	Kiến thức về việc sử dụng công cụ công nghệ thông tin và truyền thông như website, mạng xã hội, ứng dụng di động, các phần mềm quản lý trong lĩnh vực kinh doanh ngành du lịch và khách sạn và quản lý điểm đến.
37	Tổ chức sự kiện du lịch	Tổ chức sự kiện là môn học kết hợp giảng dạy lý thuyết với thực hành, sinh viên thảo luận, thực hành trong trường và làm bài tập về nhà. Môn học này cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản để tổ chức sự kiện đặc biệt chú trọng vào những sự kiện trong lĩnh vực du lịch và khách sạn.
38	Tiếng Trung du lịch	Mỗi bài học gồm 5 phần: Bài khóa, Từ mới, Chú thích, Ngữ pháp, ngữ âm Luyện tập Viết: Tập viết, nhớ chữ hán độ khó về du lịch cao hơn Đọc: Phát âm đúng chuẩn phiên âm trong tiếng trung Nói: Sử dụng được cấu trúc cơ bản giao tiếp du lịch

		Nghe: Nghe đoạn hội thoại dài hơn tiếng trung du lịch. Nắm được cấu trúc ngữ pháp cơ bản có nội dung bài.
39	Thực tế chuyên môn 1	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết thực tế về công việc của một điều hành tour và một hướng dẫn viên du lịch, một nhân viên khách sạn tại các điểm du lịch và tour du lịch, các nhà hàng khách sạn. Với sự hỗ trợ của các giảng viên, các đơn vị lưu trú, các đơn vị cung cấp dịch vụ như xe và các ban quản lý khu du lịch, các khách sạn nhà hàng. sinh viên có điều kiện thực hành đúng chuyên ngành được học.
40	Di tích văn hóa và danh thắng Việt Nam	Sinh viên có kiến thức về giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật của các loại hình di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng ở Việt Nam; Nhận diện được đặc trưng, giá trị của từng loại di tích và danh thắng ở Việt Nam.
41	Du lịch cộng đồng	Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về du lịch sinh thái: các khái niệm, đặc trưng, nguyên tắc, yêu cầu... của du lịch cộng đồng; hình thức kinh doanh du lịch cộng đồng. Học phần còn trang bị cho sinh viên những thông tin khái quát về tiềm năng, thực trạng phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam, đồng thời cung cấp định hướng và giải pháp phát triển cho du lịch sinh thái trong thời gian tới.
42	Marketing căn bản	Môn học marketing giới thiệu triết lý kinh doanh hiện đại, đã chi phối cách thức doanh nghiệp tham gia vào thị trường, với bí quyết marketing hiện đại là hiểu biết căn kẽ nhu cầu, đây là nội dung cốt lõi là xuất phát của mọi hoạt động marketing. Do vậy marketing cũng trang bị cho người học những khả năng thực hành marketing một vũ khí độc đáo trên cơ sở hiểu biết thị trường và khách hàng. Đề xây dựng và triển khai chiến lược hỗn hợp thông qua 4 công cụ: sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến hỗn hợp.
43	Quản trị học	Môn học cung cấp cho người học những nguyên lý và kỹ thuật cần được thực hiện khi con người kết hợp với nhau thành các tổ chức để hoàn thành những mục tiêu chung. Môn học bắt đầu với quản trị là gì và nhà quản

		trị là ai, làm gì, làm việc ở đâu? Tại sao phải nghiên cứu quản trị? Những khía cạnh của môi trường bên trong và bên ngoài của tổ chức và tác động của các yếu tố môi trường đến hoạt động của tổ chức. Nguyên tắc, hình thức và nguồn thông tin; thông tin trong tổ chức và quản trị thông tin như thế nào? Các mô hình và khái niệm cơ bản được các nhà quản trị trong tổ chức sử dụng để đưa ra các quyết định. Bốn chức năng quản trị cơ bản: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.
44	Tổng quan chuyên ngành QTDVDL&LH	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh lý hành, bao gồm các kiến thức tổng quan về quản trị kinh doanh lý hành; vấn đề về thông tin và ra quyết định trong quản trị kinh doanh lý hành; quản trị xây dựng, tiêu thụ và đảm bảo chất lượng chương trình du lịch; quản trị nhân lực và tài chính trong doanh nghiệp lý hành; hiệu quả kinh doanh lý hành.
45	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Môn Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch là môn chuyên ngành Hướng dẫn du lịch. Đây là môn học chủ yếu lý thuyết, học viên sẽ thảo luận chia sẻ kinh nghiệm với các thầy cô là Hướng dẫn viên giàu kinh nghiệm trên lớp và làm bài tập về nhà. Môn học này cung cấp kiến thức chuyên ngành Hướng dẫn du lịch cho sinh viên.
46	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Môn Thực hành nghiệp vụ Hướng dẫn du lịch là môn chuyên ngành chính của nghề Hướng dẫn du lịch, được sắp xếp học sau các môn cơ sở ngành và cơ sở nghề. Tính chất: Đây là môn học yêu cầu thực hành nhiều, thảo luận chia sẻ kinh nghiệm với các Hướng dẫn viên giàu kinh nghiệm, làm bài tập nhóm, đóng vai hướng dẫn và khách du lịch để thực hành trên lớp, thực hành bên ngoài trường. Kết quả học tập sẽ được đánh giá thông qua kiểm tra lý thuyết, thực hành, bài tiểu luận làm ở nhà.
47	Quản trị khu, Tuyến điểm du lịch	Tuyến điểm du lịch cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tài nguyên du lịch, kết cấu hạ tầng, kinh tế xã hội, văn hoá, lịch sử, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, một số chương trình du lịch của các tuyến điểm du lịch Việt Nam trong các vùng du lịch.
48	Quản trị kinh doanh lý hành	Mô tả được tổng quát về du lịch, lý hành, công ty lý

		hành và nghiệp vụ kinh doanh lữ hành. Xác định được phương pháp và kỹ năng xây dựng sản phẩm và Marketing bán sản phẩm du lịch. Liệt kê được các bước và phân tích được các công việc cần làm trong hoạt động kinh doanh lữ hành. Liệt kê được các tình huống trong hoạt động kinh doanh lữ hành. Phân tích tâm lý khách hàng và giao tiếp hiệu quả
49	Nghệp vụ xây dựng nội dung thuyết minh du lịch	Nắm được một số thuật ngữ và khái niệm liên quan như: hoạt động hướng dẫn du lịch, chuyển du lịch, hướng dẫn viên du lịch... Thấy rõ đặc điểm, ý nghĩa của sản phẩm “tour du lịch” tầm quan trọng của hoạt động hướng dẫn trong kinh doanh du lịch Hiểu rõ đặc điểm lao động của nghề hướng dẫn viên du lịch Xác định được vai trò, trách nhiệm, phong cách và phẩm chất của HDVDL Nắm vững các yêu cầu về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đối với HDVDL Nắm được quy trình thực hiện hướng dẫn du lịch cho một đoàn khách từ công tác chuẩn bị tới khi kết thúc chuyến du lịch. Thiết kế và trình bày bài thuyết trình theo các kỹ thuật giao tiếp bằng lời và không bằng lời. Hiểu thế nào là quản lý đoàn và tầm quan trọng của việc quản lý đoàn Liệt kê và mô tả các phương pháp quản lý đoàn khác nhau Giải quyết được những tình huống phát sinh một cách có hiệu quả và biết cách đối phó với những tình trạng khẩn cấp nhanh chóng và chuyên nghiệp
50	Nghệp vụ xây dựng và Điều hành chương trình du lịch	Học phần giới thiệu cho sinh viên những công việc cơ bản của công tác điều hành du lịch và hiểu biết về đại lý du lịch. Biết cách phát triển, cập nhật và sử dụng kiến thức về các điểm du lịch, các đối tác và những sản phẩm cơ bản của doanh nghiệp, những tài liệu cần thiết và có khả năng tìm kiếm và chuẩn bị những tài liệu cần thiết cho khách hàng, hiểu rõ các thông tin cần thiết



		phải đề cập khi đặt dịch vụ cho một chương trình du lịch, quy trình điều hành tour du lịch, những tình huống phát sinh trong công tác điều hành du lịch.
51	Quản trị văn phòng lễ hành và đại lý du lịch	Nắm vững kiến thức cơ bản về quản trị văn phòng trong doanh nghiệp. Quản lý thời gian làm việc của nhân viên. Hoạch định công việc văn phòng. Ứng dụng nghiệp vụ văn phòng. Tổ chức hội nghị, hội thảo và các chuyên đi công tác cho lãnh đạo. Tổ chức công tác văn thư, lập hồ sơ công việc và soạn thảo văn bản hành chính văn phòng.
52	Thực tế chuyên môn 2	Học phần thực tế chuyên môn 2 là học phần nhằm tạo điều kiện cho sinh viên được tiếp cận các loại hình dịch vụ du lịch, các tuyến điểm như: Tuyến hành trình di sản miền Trung, rèn luyện nghiệp vụ hướng dẫn, nghiệp vụ thiết kế và điều hành tour, nghiệp vụ Lễ Tân, Bàn, Bar, Buồng tại các khách sạn, để rèn luyện kỹ năng đặt bàn, kỹ năng đặt dịch vụ lưu trú, ăn uống, kỹ năng tổ chức sự kiện... Sinh viên hiểu được tầm quan trọng của hoạt động thực tế tại các tuyến điểm, khách sạn, nhà hàng. Sinh viên được thực hành nghiệp vụ và xử lý tình huống phát sinh thực tế trong chuyến đi.
53	Quản trị vận chuyển khách du lịch	Nội dung chính của học phần bao gồm: những khái niệm cơ bản về dịch vụ vận chuyển du lịch; phân tích cung – cầu về dịch vụ vận chuyển du lịch; kinh doanh dịch vụ vận chuyển du lịch bằng đường hàng không, đường thủy, đường sắt và đường bộ; quy trình phục vụ vận chuyển hàng không, đường thủy, đường sắt và đường bộ; tiềm năng phát triển thị trường dịch vụ vận chuyển du lịch bằng đường hàng không, đường thủy, đường sắt và đường bộ ở Việt Nam; các loại hình sở hữu đối với các phương tiện vận chuyển; các dịch vụ và tiện nghi trong kinh doanh dịch vụ vận chuyển, chất lượng dịch vụ vận chuyển tàu bay, tàu thủy, tàu hỏa, ô tô...; phát triển sản phẩm dịch vụ vận chuyển tại các điểm đến du lịch; quy trình cung ứng dịch vụ vận chuyển tại các điểm đến du lịch đồng thời phân tích các tác động về mặt kinh tế - xã hội và môi trường của dịch vụ

		vận chuyển du lịch tại các điểm đến du lịch.
54	Kỹ năng hoạt náo trong du lịch	Là môn học thực hành, sinh viên được trực tiếp thử khả năng của mình với các hoạt động tập thể, giúp bản thân có bản lĩnh, tự tin hơn khi làm nghề. Sinh viên được thực hành cụ thể và thực tế một buổi gala, teambuilding, lửa trại,... để không ngỡ sau khi bước ra nghề.
55	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp du lịch	Môn học Quản trị Chiến lược các doanh nghiệp du lịch được thiết kế nhằm tích hợp các kiến thức, kỹ năng quản trị được trang bị trong suốt chương trình học “Cử nhân Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành” (Tourism Management) tại Đại học Kinh tế Quốc dân. Quản trị chiến lược được coi như “kim chỉ nam” giúp các học viên giải quyết các tình huống, vấn đề quản lý phức tạp mà các doanh nghiệp thường xuyên gặp trong các hoạt động kinh doanh hàng ngày. Môn học được dựa trên kiến thức của nhiều lĩnh vực khác nhau, sử dụng tổng thể các khái niệm, các nguyên lý nhằm phát triển khả năng xử lý các tình huống trong quản lý doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp trong ngành du lịch và khách sạn nói riêng.
56	Quản trị du lịch MICE	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức các lý thuyết về kiến thức cơ bản của hệ thống kinh tế, ngành du lịch, kinh doanh du lịch, lưu trú, một số nguyên lý cơ bản về khoa học xã hội nhân văn, phát triển bền vững áp dụng trong việc tổ chức, vận hành và quản trị du lịch MICE
57	Tổng quan về khách sạn, nhà hàng	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quá trình hình thành và phát triển kinh doanh khách sạn, nhà hàng. Những kiến thức về vai trò kinh doanh, cơ cấu tổ chức của khách sạn, nhà hàng, hiệu quả trong kinh doanh khách sạn, nhà hàng.
58	Quản trị kinh doanh khách sạn	Học phần tập trung giới thiệu những kiến thức cơ bản là nền tảng cho việc quản lý khách sạn. Hướng dẫn những thao tác và nghiệp vụ căn bản khi làm việc tại một cơ sở lưu trú và ăn uống trong ngành du lịch
59	Quản trị kinh doanh nhà hàng	Học phần tập trung giới thiệu những kiến thức cơ bản là nền tảng cho việc quản lý nhà hàng. Tổng quan về

		các loại nhà hàng trong khách sạn và các hoạt động, cách phục vụ và nghiệp vụ nhà hàng trong khách sạn, giải quyết các tình huống xảy ra trong nhà hàng.
60	Nghiệp vụ buồng, phòng khách sạn	Trang bị cho SV kiến thức chuyên môn về tổ chức, đón tiếp và phục vụ khách lưu trú tại khách sạn, đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn, an ninh, chu đáo và lịch sự.. Trang bị cho SV các kiến thức khác có liên quan đến nghiệp vụ Buồng. Các kiến thức bổ trợ nghiệp vụ Buồng như, ngoại ngữ, tâm lý giao tiếp.
61	Nghiệp vụ lễ tân khách sạn	Học xong học phần này, người học có khả năng thực hiện và giải quyết một cách hiệu quả nhất các công việc của người nhân viên đặt phòng, nhân viên đón tiếp, nhân viên thu ngân, nhân viên thường trực và quan hệ khách hàng, trực tiếp làm việc tại các vị trí công việc khác nhau thuộc bộ phận lễ tân. Ngoài ra, người học còn thể hiện các kỹ năng giao tiếp và ứng xử với khách hàng trước, trong khi lưu trú và ngay khi khách rời khách sạn. Học phần cũng giúp người học xác định những yêu cầu và điều kiện liên quan đến thái độ và hành vi khi phục vụ khách hàng trong phạm vi khách sạn nói chung và Bộ phận lễ tân nói riêng.
62	Nghiệp vụ Bàn 1	Nghiệp vụ nhà hàng là môn học kiến thức và kỹ năng chuyên ngành, được sắp xếp học sau các môn giáo dục đại cương và các môn cơ sở ngành. Đây là môn học lý thuyết kết hợp với thực hành, sinh viên sẽ thảo luận trình bày trên lớp và thực hiện bài tập ở nhà.
63	Nghiệp vụ Bàn 2	Thực hành Nghiệp vụ nhà hàng là môn học kiến thức và kỹ năng chuyên ngành, được sắp xếp học sau các môn giáo dục đại cương và các môn cơ sở ngành. Đây là môn học lý thuyết kết hợp với thực hành, sinh viên sẽ thảo luận trình bày trên lớp và thực hiện bài tập ở nhà.
64	Nghiệp vụ Bar 1	Đây là 1 môn học thực hành các thao tác kỹ năng nghề nghiệp của kỹ thuật pha chế đồ uống, sau khi các sinh viên học xong môn Nghiệp Bar , nằm trong khung chương trình thuộc chuyên ngành Quản trị khách sạn, nhà hàng.

65	Nghệp vụ Bar 2	Đây là 1 môn học thực hành các thao tác kỹ năng nghề nghiệp của kỹ thuật pha chế đồ uống, sau khi các sinh viên học xong môn Nghiệp Bar , nằm trong khung chương trình thuộc chuyên ngành Quản trị khách sạn, nhà hàng.
66	Quản trị quan hệ khách hàng	Học phần nghiên cứu bản chất của quan hệ khách hàng và hoạt động quản trị quan hệ khách hàng; những nguyên lý và nội dung quản trị quan hệ khách hàng. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng phân tích tình hình và đưa quyết định về các yếu tố nền tảng cho việc thiết lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ khách hàng; khả năng xây dựng chiến lược và triển khai các hoạt động quản trị quan hệ khách hàng của một doanh nghiệp.
67	Báo cáo thực tập	Sinh viên tham gia thực tế quy trình về nghiệp vụ chuyên môn tại doanh nghiệp kinh doanh du lịch. Sinh viên cập nhật các đơn vị nghiệp vụ; vai trò và nhiệm vụ của các chức danh, vị trí trong một doanh nghiệp kinh doanh du lịch. C1: Bước đầu hình thành kỹ năng của nhân viên chuyên nghiệp làm việc trong kinh doanh du lịch. C2: Tạo cơ hội để sinh viên rèn luyện kỹ năng tư duy kinh doanh du lịch. C3: Cơ hội để sinh viên rèn luyện kỹ năng tư duy, tranh luận, làm việc theo nhóm và kỹ năng thuyết trình.
68	Khoá luận tốt nghiệp	M1: Sinh viên hoàn thành báo cáo khóa luận tốt nghiệp có khoa học và kinh nghiệm thực tiễn M2: Bảo vệ thành công khóa luận Báo cáo khóa luận theo quy định.

13. Hướng dẫn thực hiện chương trình

13.1. Định hướng xây dựng và phát triển chương trình đào tạo

Chương trình này được xây dựng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khi thực hiện chương trình này cần chú ý:

- Các học phần bắt buộc phải thực hiện đầy đủ
- Các Học phần tự chọn có thể thay đổi theo yêu cầu thực tế của ngành nhằm giúp sinh viên ra trường phục vụ tốt lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành.

- Các học phần phải được thực hiện sao cho kiến thức học phần trước phục vụ tốt cho việc học các học phần sau.

- Tăng cường việc áp dụng các phương pháp dạy học mới, tăng cường tính tích cực, năng động, sáng tạo của sinh viên, chú trọng công tác thực hành, thực tập, thực tế, khả năng làm việc theo nhóm để sinh viên tiếp cận thực tế ngành nghề. Bảo đảm thời gian thực hành/ thực tế của sinh viên tại cơ sở.

- Phân chi phí đi thực tế (thực hành) theo từng học phần, thời gian thực tập và địa điểm thực tập. Kinh phí sinh viên tự thu, tự chi.

13.2. Đối với các đơn vị đào tạo:

- Tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình. Bố trí thời gian tất cả các học phần lý thuyết, thực hành phải kết thúc trong 7 kỳ đầu (từ kỳ 1 đến hết kỳ thứ 7). Kỳ 8 là thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận. Thực tế (thực hành), thực tập tốt nghiệp tại các tuyến điểm du lịch, tại các công ty kinh doanh lữ hành quốc tế, nội địa, khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ bổ sung vào cuối học kỳ 8 tập trung cho thực tập chuyên ngành lữ hành, viết báo cáo thực tập và xây dựng khóa luận.

- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp đề cương chi tiết học phần cho giảng viên để đảm bảo thống nhất nội dung giảng dạy.

- Chuẩn bị đội ngũ cố vấn học tập chuyên nghiệp.

- Chuẩn bị đầy đủ học liệu, điều kiện dạy – học theo yêu cầu của chương trình và có chuẩn bị bài giảng chuyển cho sinh viên trước 01 tuần.

- Tuân thủ tính logic trong sắp xếp các học phần và thời khóa biểu.

- Chuẩn bị giảng viên để giảng dạy các học phần tự chọn.

13.3. Đối với giảng viên:

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết của từng học phần để chuẩn bị bài giảng, phương pháp và học liệu phù hợp

- Kiểm tra và đánh giá theo đề cương chi tiết của học phần đã được phê duyệt; cuối các chương bài giảng từng môn phải có tóm tắt nội dung chương, câu hỏi ôn tập. Cuối môn học giáo viên phải ra 03 đề và 03 đáp án nộp cho Văn phòng khoa trong vòng 01 tuần kể từ kết thúc giảng dạy.

- Yêu cầu trình độ giáo viên giảng các học phần chuyên ngành phải là học đại học chuyên ngành du lịch và có bằng thạc sĩ chuyên ngành du lịch trở lên

13.4. Đối với sinh viên

Phải thường xuyên tham khảo ý kiến, tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần phù hợp đúng tiến độ và khối lượng quy định của một kỳ. Đọc kỹ đề cương chi tiết để thực hiện các nội dung và yêu cầu của học phần và kiểm soát giảng viên xem có thực hiện đúng như đề cương chi tiết đã được phê duyệt trong học phần không, để kịp thời phản ánh với cố vấn học tập hoặc trực tiếp với giảng viên hoặc bộ

môn quản lý học phần. Đòi hỏi tính tự giác chủ động cao của sinh viên trong học tập theo học chế tín chỉ.

13.5. Hướng dẫn về thực tế chuyên môn và thực tập tốt nghiệp.

13.5.1. Đối với thực tế chuyên môn

- Nội dung thực hành là sinh viên được giáo viên hướng dẫn tại doanh nghiệp kinh doanh lẻ hành, khách sạn, tại các tour, tuyến điểm thông qua các bài tập giảng viên giao cho và công việc mà doanh nghiệp đang thực hiện;

- Thực tế chuyên môn sinh viên sẽ viết bài thu hoạch sau chương trình thực tế kết thúc.

13.5.2. Đối với thực tập viết báo cáo Học phần, thực tập tốt nghiệp (không làm khóa luận hoặc thi tốt nghiệp hoặc học thêm Học phần)

- *Tất cả sinh viên đều phải đăng ký nghiên cứu và viết báo cáo Học phần thực tập tốt nghiệp*

Điều kiện để sinh viên được đi thực tập, viết Học phần thực tập tốt nghiệp:

- a) Tích lũy được ít nhất 75% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo;
- b) Thỏa mãn các điều kiện tiên quyết của học phần chuyên đề thực tập;
- c) Đang trong thời gian tối đa hoàn thành chương trình theo quy định;
- d) Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.
- e) Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ học phí theo quy định của Trường.

- *Thời gian đăng ký thực tập và viết Học phần thực tập*

Sinh viên đủ điều kiện, làm đơn đăng ký thực tập. Lãnh đạo khoa xét danh sách sinh viên đủ điều kiện thực tập và gửi báo cáo về Trường (*qua phòng Đào tạo*).

Lãnh đạo khoa căn cứ kế hoạch của Trường, ban hành Quy định cụ thể kế hoạch của đợt thực tập, thời gian nộp Học phần và tổ chức kiểm tra thực hiện kế hoạch của đơn vị mình; tổ chức cho sinh viên đăng ký thực tập trong tuần đầu của đợt thực tập; tổ chức báo cáo các Học phần mới cho sinh viên.

- *Kết cấu Học phần thực tập tốt nghiệp theo quy định của Trường Đại học Kinh Bắc*

- *Giảng viên hướng dẫn sinh viên thực tập, viết báo cáo Học phần thực tập*

Mỗi giảng viên hướng dẫn không quá 15 sinh viên thực tập trong mỗi đợt thực tập.

- *Quy trình hướng dẫn sinh viên*

Giảng viên hướng dẫn sinh viên thực tập, hướng dẫn sinh viên viết Học phần thực tập theo các bước sau đây:

Hướng dẫn sinh viên lựa chọn và đăng ký các đề tài nghiên cứu,

Duyệt bản đề cương sơ bộ và đề cương chi tiết;

Hướng dẫn sinh viên thu thập số liệu, tài liệu tham khảo, tình hình và xử lý số liệu tình hình phục vụ cho việc viết Học phần thực tập;

Viết bản thảo;

Sửa bản thảo;

Hoàn thiện Học phần thực tập;

Chấm Học phần thực tập;

- *Chấm Học phần thực tập*

a) Như hướng dẫn trong học phần thực tế chuyên môn 1 và 2;

b) Điểm thực tập bao gồm : Điểm thực tập 1 và điểm thực tập 2;

c) Điểm Học phần thực tập là cộng điểm của giảng viên hướng dẫn và cán bộ hướng dẫn tại cơ sở như quy định ở các học phần thực tập 1 và thực tập 2;

d) Kết quả chấm Học phần thực tập được công bố chậm nhất là 2 tuần lễ, kể từ ngày sinh viên nộp Học phần thực tập;

đ) Điểm của Học phần thực tập được tính vào điểm trung bình chung tích lũy của sinh viên toàn khoá học;

e) Sinh viên thuộc một trong các trường hợp sau phải nhận điểm 0, phải đăng ký thực tập lại và nộp học phí theo quy định của Trường: Nộp Học phần, chậm so với thời gian quy định của Khoa.

**KHOA DU LỊCH
TRƯỜNG KHOA**



TS. Trần Hữu Nam

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Phạm Ngọc Trúc

DANH SÁCH HỌC PHẦN THAY ĐỔI TÊN

STT	Chương trình đào tạo đã ban hành		Chương trình đào tạo chỉnh sửa mới	
	Tên học phần	Số tín chỉ	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Văn hoá đạo đức kinh doanh trong doanh nghiệp du lịch và lữ hành	02	Văn hóa doanh nghiệp du lịch	03
2	Nghiên cứu địa lý du lịch trong kinh doanh lữ hành	02	Địa lý du lịch	02
3	Nghiên cứu hành vi tiêu dùng của KDL trong quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	02	Nghiên cứu hành vi tiêu dùng của KDL	02

